

Quết định

L

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH SỬ DỤNG RỪNG,
ĐẤT RỪNG VÀ ĐẤT CHUYỂN RA KHỎI LÂM PHẦN
SAU RÀ SOÁT QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG**

(Kèm theo Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của UBND tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện quy hoạch sử dụng rừng, đất rừng và đất chuyển ra khỏi lâm phần sau rà soát quy hoạch 03 loại rừng, như sau:

I. Quy hoạch sử dụng rừng, đất rừng và đất chuyển ra khỏi lâm phần

1. Rừng đặc dụng

a) Vườn Quốc gia Bù Gia Mập

- Diện tích 25.926ha,
- Vấn đề tồn tại cần giải quyết: Hiện còn 142 ha Điều nằm rải rác trong vùng lõi cần phải xử lý để tránh việc xâm lấn mở rộng diện tích.
- Biện pháp giải quyết: Quy hoạch tại vùng đệm, đất rừng nghèo kiệt 217 ha giao cho UBND huyện Phước Long, trong đó: Hoán đổi đất cho dân là 142 ha, ổn định dân tại chỗ là 75 ha.
- Trách nhiệm thực hiện: Vườn Quốc gia Bù Gia Mập làm chủ đầu tư và chủ trì, phối hợp chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý II năm 2009.

b) Vườn Quốc gia Cát Tiên phần thuộc địa phận Bình Phước

- Diện tích 4.300 ha.
- Vấn đề tồn tại cần giải quyết: Hiện còn 56 hộ dân sinh sống xen kẽ trong vùng lõi, cần phải di dời ra khỏi rừng.
- Biện pháp giải quyết: Khoanh vùng diện tích đất để đưa dân ra nơi tập trung. Thực hiện Dự án di dời và ổn định dân di cư tự do ra khỏi vùng lõi khu vực Đa Bông Cua.
- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nông nghiệp & PTNT phối hợp Vườn Quốc gia Cát Tiên xây dựng Dự án di dời và ổn định dân di cư tự do ra khỏi vùng lõi khu vực Đa Bông Cua, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và đầu tư. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý III năm 2009.

c) Rừng đặc dụng Khu DTLs, VH núi Bà Rá

- Diện tích 1056 ha.
- Vấn đề tồn tại cần giải quyết: Chưa có tổ chức phù hợp để quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng và chưa có biện pháp xử lý di dời diện tích trồng cây Điều, Tiêu.
- Biện pháp giải quyết: Giao Hạt kiểm lâm Phước Long trực tiếp quản lý, bảo vệ diện tích rừng.
- Trách nhiệm thực hiện: Sở Nông nghiệp & PTNT trình UBND tỉnh Phương án tổ chức quản lý, bảo vệ rừng Khu DTLs-VH núi Bà Rá. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý II năm 2009.

2. Rừng phòng hộ

a) Rừng phòng hộ đầu nguồn

- Diện tích 37.541 ha.
- Vấn đề tồn tại cần giải quyết, gồm:

* Sau khi rà soát quy hoạch 03 loại rừng, diện tích quy hoạch rừng phòng hộ giảm xuống, nhiều Ban QLRPH có diện tích rừng phòng hộ đang quản lý không đủ rộng để duy trì ban quản lý cần phải sắp xếp lại cho phù hợp với quy định về quản lý rừng phòng hộ, cụ thể là: Các Ban QLRPH có diện tích rừng phòng hộ lớn hơn 5000 ha (Ban QLRPH Bù Đốp, diện tích 7.729 ha; Ban QLRPH Bom Bo, diện tích 13.893 ha); Các Ban QLRPH có diện tích rừng phòng hộ nhỏ hơn 5000 ha (Ban QLRPH Đăk Mai, diện tích 3.785 ha; Ban QLRPH Đăk Ô, diện tích 3.683 ha; Ban QLRPH Bù Gia Phúc, diện tích 4.012 ha; Ban QLRPH Lộc Ninh, diện tích 2.752 ha; Ban QLRPH Tà Thiết, diện tích 1.344ha; Ban QLRPH Thọ Sơn, diện tích 2.660ha; Ban QLRPH Đồng Nai, diện tích 3.151 ha; Ban QLRPH Thống Nhất, diện tích 1.023 ha; Ban QLRPH Minh Đức, diện tích 776ha; Ban QLRPH Đức Bồn, diện tích không có).

* Rừng phòng hộ phải đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật nhằm bảo đảm chức năng phòng hộ, nhưng do tình trạng xâm canh lấn chiếm đất rừng phòng hộ để trồng cây lâu năm nên không còn rừng tự nhiên, không đáp ứng được chức năng phòng hộ, cần phải nâng cao năng lực phòng hộ trên diện tích bị xâm canh là 22.789 ha.

* Tình trạng phá rừng phòng hộ lấy đất sản xuất vẫn diễn biến rất phức tạp, nguy cơ mất rừng tự nhiên là rừng phòng hộ vẫn còn rất cao.

- Giải pháp thực hiện, gồm:

* Cần sắp xếp lại các Ban QLRPH theo hướng:

+ Ưu tiên giao rừng phòng hộ cho các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh có năng lực quản lý, bảo vệ. Giao nguyên trạng Ban QLRPH Đăk Mai, Ban QLRPH Đăk Ô cho Công ty Trồng và Chế biến - xuất khẩu cây công nghiệp Phước Long (Công ty 6/1); giao nguyên trạng Ban QLRPH Bù Gia Phúc cho Công ty TNHH VINAMIT; giao nguyên trạng Ban QLRPH Đồng Nai cho Công ty Cao su Phú Riềng; giao nguyên trạng Ban QLRKT Tân Lập, Ban QLRKT Suối Nhung cho Công ty TNHH một thành viên Cao su Bình Phước; giao diện tích rừng phòng hộ của Ban QLRPH Thống Nhất cho Công ty Lâm nghiệp Bình Phước.

+ Giữ nguyên Ban QLRPH Bù Đốp; sáp nhập Ban QLRPH Bom Bo và Ban QLRPH Thọ Sơn thành Ban QLRPH Bù Đăng; sáp nhập Ban QLRPH Lộc Ninh và Ban QLRPH Tà Thiết thành Ban QLRPH Lộc Ninh. Giải thể các Ban QLR không còn rừng phòng hộ hoặc có diện tích nhỏ (Ban QLRPH Đức Bồn, Ban QLRPH Minh Đức) giao diện tích rừng phòng hộ cho các đơn vị đang nhận khoán quản lý.

* Tiến hành quy hoạch phục hồi và phát triển rừng phòng hộ để có kế hoạch trồng rừng phòng hộ và nâng cao năng lực phòng hộ; kiên quyết thu hồi đất mới lấn chiếm từ 01/07/2004 đến nay để trồng lại rừng phòng hộ. Những diện tích xâm canh lấn chiếm trước 01/07/2004 từng bước thu hồi để trồng rừng phòng hộ, cụ thể:

+ Diện tích xâm canh xen kẽ trong rừng hoặc ven rừng tự nhiên thì thu hồi có hỗ trợ theo từng dự án. Giai đoạn 2008-2010 thực hiện 05 dự án đã

được UBND tỉnh phê duyệt tổng quan dự án và được Chính Phủ hỗ trợ vốn để di dời dân di cư tự do ra khỏi khu vực này và trồng lại rừng phòng hộ. Diện tích không còn rừng được thu hồi trồng lại rừng được phép trồng cây công nghiệp có tác dụng như cây rừng phòng hộ trên 25 % diện tích ở các khu vực ngoài quy hoạch rất xung yếu.

+ Các diện tích xâm canh khác trong rừng phòng hộ tiến hành rà soát lại đối tượng xâm canh, lấn chiếm; trước mắt cho phép khai thác hết chu kỳ cây đang trồng và phải có cam kết trồng lại rừng theo kế hoạch sau khi hưởng hết chu kỳ cây. Trong quá trình khai thác chu kỳ cây đang trồng phải thực hiện các biện pháp nâng cao chức năng phòng hộ do các ban quản lý rừng hướng dẫn. Những đối tượng không chấp hành cam kết thì cương quyết thu hồi.

+ Cương quyết giữ rừng tự nhiên, phục hồi rừng tự nhiên trong lâm phần rừng phòng hộ bằng cách: Củng cố hoạt động, tăng cường năng lực bảo vệ rừng cho các ban quản lý rừng và các hạt kiểm lâm để quản lý bảo vệ rừng hiệu quả hơn. Đồng thời, tổ chức quản lý và sử dụng rừng đối với những diện tích rừng tự nhiên đã sinh trưởng phát triển ổn định, chỉ đưa vào giao khoán bảo vệ rừng ở những nơi có nguy cơ bị tác động mạnh.

+ Những diện tích rừng non (IIA, IIB) và rừng nghèo IIIA1 thì quy hoạch đưa vào nuôi dưỡng rừng, trong đó tiến hành làm giàu rừng bằng phương thức trồng bổ sung các loài cây bản địa đối với những diện tích thiếu tái sinh.

+ Đối với trạng thái đất rừng có cây tái sinh trạng thái IC thì trồng lại rừng đối những diện tích tập trung lớn hơn 30 ha, khoanh nuôi tái sinh (KNTS) đối với những diện tích nhỏ hơn 30 ha.

+ Trồng rừng phòng hộ trên những diện tích đất trống (IA, IB) có diện tích tập trung từ 10 ha trở lên, những diện tích nhỏ hơn 10ha nằm xen kẽ trong rừng tự nhiên thì quản lý, bảo vệ để tái sinh tự nhiên hoặc xúc tiến tái sinh bằng cách gieo hạt.

* Trên cơ sở quy hoạch hình thành các dự án trồng rừng phòng hộ và nâng cao năng lực phòng hộ bằng nguồn vốn Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Ngân sách cấp đủ kinh phí trồng rừng phòng hộ thông qua các dự án trồng mới 5 triệu ha rừng. Hoạt động chính của dự án, gồm:

+ Trồng lại rừng phòng hộ trên diện tích thu hồi.

+ Nâng cao năng lực phòng hộ trên diện tích đất xâm canh trồng cây lâu năm cho hưởng hết chu kỳ cây thông qua hợp đồng giao khoán và cam kết trồng lại rừng phòng hộ khi hưởng hết chu kỳ cây.

+ Di dời dân không chấp hành ra khỏi rừng phòng hộ.

+ Tuyên truyền công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ.

* Đối với rừng trồng: Rà soát cụ thể từng diện tích rừng trồng, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xử lý theo hướng:

+ Đối với diện tích không thành rừng: Thanh lý những diện tích rừng trồng mà không thành rừng, tùy từng điều kiện cụ thể mà đối tượng nhận khoán thực hiện yêu cầu sau: Tự bỏ vốn để trồng lại rừng mới theo tiêu chí

rừng phòng hộ; Hoàn trả vốn đầu tư cho nhà nước theo giá trồng rừng thời điểm thanh lý, đồng thời lập cam kết trồng lại rừng phòng hộ sau khi khai thác hết chu kỳ cây đang trồng.

+ Thu hồi đất, yêu cầu hoàn trả vốn trồng rừng thời điểm thanh lý rừng nếu người sử dụng đất giao khoán không đáp ứng một trong hai yêu cầu trên.

+ Đối với diện tích thành rừng: Giữ lại diện tích rừng trồng thành rừng để quản lý theo quy chế.

- Trách nhiệm thực hiện, gồm:

* Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn xây dựng Đề án giao rừng phòng hộ và sắp xếp các ban quản lý rừng trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý III năm 2008.

* Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phối hợp với các ban quản lý rừng và các doanh nghiệp được giao rừng phòng hộ quy hoạch phát triển rừng phòng hộ nhằm xác định các dự án đầu tư phát triển rừng phòng hộ. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý III năm 2008. Nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch do ngân sách cấp. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm lập đề cương và dự toán trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

* Các chủ rừng, ban quản lý rừng và các doanh nghiệp được giao rừng tham gia quy hoạch phát triển rừng phòng hộ trong phạm vi được giao quản lý. Sau quy hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trồng rừng phòng hộ theo quy định và phê duyệt trong quy hoạch. Thời gian thực hiện từ 2009 – 2020.

* Các tổ chức được giao quản lý, bảo vệ rừng tổ chức quản lý, bảo vệ rừng theo quy định hiện hành.

b) Rừng phòng hộ biên giới

- Diện tích 7.384 ha.

- Những vấn đề cần giải quyết, gồm:

* Rừng phòng hộ biên giới là rừng tự nhiên vẫn còn nguy cơ bị xâm chiếm để lấy đất sản xuất.

* Rừng phòng hộ biên giới chạy dài theo đường biên giới Việt Nam-Campuchia, khó quản lý bảo vệ.

-Giải pháp thực hiện, gồm:

* Tăng cường quản lý rừng phòng hộ biên giới theo quy chế quản lý rừng đã được UBND tỉnh ban hành.

* Ưu tiên giao rừng, đất rừng cho các lực lượng vũ trang quản lý bảo vệ.

* Giao công ty cao su Sông Bé trồng cao su trên đất rừng sản xuất.

* Diện tích rừng tự nhiên còn lại (ngoài vùng giao cho các tổ chức nêu trên) giao các ban quản lý rừng quản lý, bảo vệ.

- Trách nhiệm thực hiện, gồm:

* UBND cấp huyện, các ban quản lý rừng có rừng phòng hộ biên giới và lực lượng bộ đội biên phòng có trách nhiệm thực hiện quy chế quản lý rừng phòng hộ biên giới.

* Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn thẩm định phương án sử dụng và đất rừng phòng hộ biên giới.

3. Rừng sản xuất

- Diện tích 102.550 ha, trong đó: đất có rừng 66.322,8 ha; đất chưa có rừng 36.227,2ha.

- Những vấn đề cần giải quyết, gồm:

* Đất rừng sản xuất bị xâm canh với diện tích lớn (36.227,2 ha) chủ yếu trồng cây lâu năm không theo quy hoạch, hiệu quả kinh tế thấp.

* Rừng trồng trong quy hoạch rừng sản xuất với diện tích 5.931 ha, nhưng nhiều diện tích không thành rừng và bị xâm canh lấn chiếm.

* Rừng tự nhiên trong lâm phần quy hoạch rừng sản xuất vẫn đang tiếp tục bị xâm hại để lấy đất sản xuất ngày càng nhiều và rất khó ngăn chặn.

- Giải pháp thực hiện, gồm:

* Thực hiện quy hoạch sử dụng đất và rừng sản xuất nhằm nhanh chóng quản lý có trật tự rừng và đất rừng sản xuất.

+ Đối với đất rừng đã bị lấn chiếm thuộc các ban quản lý rừng đã giao nguyên trạng cho các doanh nghiệp hoặc diện tích giao riêng lẻ cho các doanh nghiệp trồng rừng, trồng cây công nghiệp thì tập trung quy hoạch thành những vùng nguyên liệu tập trung như: Cao su, Mít, Điều, Ca cao và nguyên liệu giấy, gỗ. Trước mắt là thu hồi những diện tích lấn chiếm từ 01/07/2004 đến nay để thực hiện trồng rừng theo quy hoạch, đối với diện tích lấn chiếm trước 01/07/2004 trong vùng quy hoạch thì thu hồi theo từng dự án có bồi thường, hỗ trợ và tái định canh, tái định cư tùy từng trường hợp theo quy định của UBND tỉnh và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất lâm nghiệp thực hiện các chương trình dự án. Diện tích xâm canh lấn chiếm ngoài vùng quy hoạch thì hợp thức hóa giao khoán cho người đang canh tác theo Nghị định 135/2005/NĐ-CP, thực hiện giao khoán theo chu kỳ cây trồng hiện tại, hết chu kỳ thì chuyển sang cho thuê đất để trồng những loài cây theo quy hoạch phát triển rừng sản xuất. Kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án theo quy hoạch được duyệt.

+ Đối với rừng tự nhiên trong lâm phần rừng sản xuất cần được quy hoạch như sau:

(1) Những diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên có trữ lượng giàu và trung bình thì quy hoạch rừng dự trữ quốc gia để quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt và không khai thác.

(2) Những diện tích rừng non (IIA, IIB) và rừng nghèo (IIIA1, RIIIA1) thì quy hoạch đưa vào nuôi dưỡng rừng và thực hiện giao rừng, cho thuê rừng theo quy định.

(3) Cải tạo để trồng lại rừng đối với những diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt theo hướng dẫn tại Thông tư 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.



(4) Giao, cho thuê hoặc giao khoán để trồng rừng trên đất trống (IA, IB, IC) theo: Nghị định số 135/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2005 về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh; Quyết định số 2740/QĐ/BNN-KL ngày 20/9/2007 về việc phê duyệt Đề án giao rừng, cho thuê rừng giai đoạn 2007 – 2010.

(5) Tiến hành làm giàu rừng bằng phương thức trồng bổ sung các loài cây mục đích đối với những diện tích rừng nghèo nhưng không đủ tiêu chí cải tạo rừng.

+ Đối với rừng trồng trong quy hoạch rừng sản xuất nhưng không thành rừng thì thực hiện rà soát cụ thể từng trường hợp trồng rừng mà không thành rừng, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo hướng cho thanh lý theo hợp đồng giao khoán đối với các trường hợp người nhận khoán còn đang canh tác. Các trường hợp khác thu hồi có hỗ trợ cho người đang canh tác theo quy định của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ, đền bù khi Nhà nước thu hồi đất lâm nghiệp thực hiện chương trình dự án. Trường hợp không xác định được người nhận khoán tùy từng trường hợp yêu cầu hoàn lại vốn trồng rừng theo giá hiện hành cho nhà nước để trồng lại rừng mới hoặc tự trồng lại rừng theo quy hoạch, nếu không chấp hành thu hồi có hỗ trợ tùy theo từng trường hợp để trồng lại rừng.

* Sau quy hoạch đẩy mạnh giao đất, cho thuê đất thuê rừng. Các diện tích không cho thuê, giao khoán thì giao cho các ban quản lý rừng trong khu vực quản lý, bảo vệ (theo phạm vi lâm phần cũ) hoặc giao cho các hạt kiểm lâm huyện quản lý, bảo vệ.

- Trách nhiệm thực hiện, gồm:

* Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phối hợp với các ban quản lý rừng, các chủ rừng, các doanh nghiệp, thực hiện quy hoạch chi tiết sử dụng đất và rừng sản xuất theo phạm vi lâm phần sau khi sắp xếp lại. Thời gian thực hiện chậm nhất đến quý III năm 2008. Nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch do ngân sách cấp. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm lập đề cương và dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo đúng qui định hiện hành.

* Quy hoạch được duyệt, Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phối hợp giao đất, cho thuê đất theo quy hoạch. Thời gian thực hiện năm 2009 - 2010.

* Các chủ rừng thực hiện các dự án phát triển rừng sản xuất sau khi được giao đất, cho thuê đất.

4. Đối với đất chuyển ra khỏi đất lâm phần

- Diện tích: 162.275 ha

- Những vấn đề cần giải quyết, gồm:

* Quản lý sử dụng 8.300 ha rừng tự nhiên chuyển ra khỏi đất lâm nghiệp.

* Quản lý diện tích rừng trồng chuyển ra khỏi đất lâm nghiệp 9.613 ha, trong đó sử dụng vốn ngân sách 4.157 ha và vốn tự có của người dân 5.456 ha.

* Xử lý đất bị xâm canh lấn chiếm, đất giao khoán là 135.582 ha người dân đang sử dụng ổn định thì hợp thức hóa.

* Giải quyết yêu cầu của người dân về cấp sổ đỏ trên đất xâm canh lấn chiếm.

-Giải pháp thực hiện, gồm:

* Các huyện, thị xã tiến hành quy hoạch sử dụng đất chi tiết cho diện tích chuyển ra khỏi đất lâm phần theo huyện, thị nhằm:

+ Quy hoạch được vùng đất dự trữ để phát triển công nghiệp, dự kiến ở Đồng Phú 10.000 ha; Bù Đăng 8.000 ha; Phước Long 7.000 ha; Lộc Ninh 5.000 ha.

+ Quy hoạch quỹ đất cho các dự án bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2008-2020, các dự án lớn của tỉnh như Dự án Thủy lợi Phước Hòa và một số dự án theo nhu cầu của các huyện.

+ Quy hoạch đất dành cho phát triển giao thông, trường học, trạm y tế, khu thể dục thể thao, trung tâm văn hóa, trụ sở xã, nhà sinh hoạt cộng đồng và các nhu cầu hạ tầng công cộng khác.

+ Đối với 8.300 ha diện tích rừng tự nhiên cần giữ lại diện tích rừng tự nhiên có chất lượng tốt, với diện tích tập trung trên 10 ha. Các chủ rừng, tổ chức, cá nhân được giao đất, cho thuê đất, giao khoán có trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng. Diện tích còn lại cho chuyển mục đích sử dụng.

+ Đối với rừng trồng trong đất chuyển sang nông nghiệp (9613,3 ha):

(1) Nếu thành rừng thì tiếp tục cho giao khoán đến hết chu kỳ cây sau đó chuyển sang cho thuê đất đối với các trường hợp ngoài quy hoạch, sau đó chuyển sang hình thức giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định. Trường hợp, trong quy hoạch thì thu hồi theo từng dự án và được bồi thường, hỗ trợ tùy từng trường hợp cụ thể.

(2) Nếu không thành rừng thì thực hiện rà soát cụ thể từng trường hợp trồng rừng mà không thành rừng và nằm ngoài vùng quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh xử lý theo hướng cho thanh lý theo hợp đồng giao khoán đối với các trường hợp người nhận khoán còn đang canh tác, sau đó chuyển sang hình thức giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định. Trường hợp không xác định được người nhận khoán tùy từng trường hợp yêu cầu hoàn lại vốn trồng rừng theo giá hiện hành cho nhà nước, sau đó chuyển sang hình thức giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định. Trường hợp, trong quy hoạch thì thu hồi theo từng dự án và được bồi thường, hỗ trợ tùy từng trường hợp cụ thể.

(3) Rừng trồng do các ban quản lý rừng trực tiếp quản lý dù thành rừng hoặc không thành rừng các ban quản lý rừng phải tiếp tục quản lý bảo



vệ hoặc bàn giao nguyên trạng cho các chủ rừng mới được cấp có thẩm quyền giao.

* Đối với đất lâm nghiệp chuyển sang đất nông nghiệp còn lại: Sau quy hoạch sử dụng đất chi tiết, diện tích đất chuyển sang nông nghiệp còn lại (ngoài các diện tích quy hoạch và giữ lại nêu trên) tiến hành thực hiện giao đất, cho thuê đất theo nguyên tắc sau đây:

+ Giao đất theo đúng quy định của Luật Đất đai. Diện tích đất giao cho mỗi hộ tối đa không quá 30 ha áp dụng cho toàn tỉnh, không giao đất cho các đối tượng sinh sống ở nơi khác (không cùng xã) hoặc đã giao đất đạt mức quy định.

+ Diện tích còn lại (diện tích vượt 30 ha) người đang sử dụng được chuyển sang hình thức cho thuê.

* Trên cơ sở quy hoạch hình thành và thực hiện các dự án. Đất chuyển ra khỏi đất lâm nghiệp nếu nằm trong vùng quy hoạch thì thu hồi theo từng dự án và được bồi thường hoặc hỗ trợ tùy từng trường hợp cụ thể do UBND tỉnh quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất lâm nghiệp thực hiện các chương trình, dự án.

- Trách nhiệm thực hiện, gồm:

* UBND các huyện, thị xã thực hiện quy hoạch chi tiết sử dụng đất chuyển sang đất nông nghiệp theo từng huyện, thị. Thời gian thực hiện chậm nhất đến hết quý III năm 2008.

* UBND các huyện, thị xã thực hiện xây dựng phương án giao đất cho thuê đất sau khi quy hoạch sử dụng đất. Các trường hợp cần thiết phải giao sớm có thể thực hiện đồng thời trong quá trình quy hoạch nhưng không được trái với dự kiến quy hoạch.

Nguồn kinh phí thực hiện quy hoạch do ngân sách cấp. UBND các huyện, thị chịu trách nhiệm lập đề cương và dự toán trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

II. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

- Xây dựng đề án sắp xếp các ban quản lý rừng.
- Xây dựng đề án giao rừng, cho thuê rừng.
- Hướng dẫn thực hiện liên doanh trồng rừng, trồng cây công nghiệp.
- Hướng dẫn thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng.
- Sau quy hoạch, phối hợp với các ban quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, quy hoạch phát triển lâm nghiệp, phát triển rừng sản xuất, rừng phòng hộ theo đơn vị ban quản lý rừng và các chủ rừng khác được giao.
- Tham mưu chính sách bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất lâm nghiệp.
- Thẩm định các dự án, kế hoạch trong các quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.
- Thực hiện các dự án được UBND tỉnh giao thực hiện.

2. Sở Tài nguyên & Môi trường

- Tiến hành giao đất sau khi quy hoạch cho các đối tượng được giao đất.
- Tiến hành cho thuê đất cho các đối tượng được thuê đất.
- Quản lý giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

- Cân đối kinh phí để thực hiện quy hoạch.
- Phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất lâm nghiệp bị xâm canh lấn chiếm.

4. UBND các huyện, thị xã

- Quy hoạch chi tiết sử dụng đất chuyển ra khỏi đất lâm nghiệp theo ranh giới huyện, thị xã.
- Xây dựng phương án giao đất cho gia đình, cá nhân và phương án cho thuê đất lâm nghiệp chuyển sang nông nghiệp còn lại sau quy hoạch.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thu hồi đất xâm canh từ sau 01/07/2004 đến nay. Tăng cường thực hiện công tác truy quét, ngăn chặn phá rừng.
- Thực hiện các dự án sử dụng đất trong các quy hoạch đã được duyệt.

5. Các chủ rừng

- Tham gia quy hoạch sử dụng đất chi tiết và quy hoạch phát triển lâm nghiệp của mình.
- Quản lý và tổ chức thực hiện đúng quy hoạch sau khi quy hoạch sử dụng đất chi tiết đã được duyệt.
- Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án trồng rừng, phát triển rừng phòng hộ thuộc phạm vi quản lý theo quy định được duyệt.
- Rà soát, tổ chức quản lý các hợp đồng giao khoán.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện quy hoạch sử dụng rừng, đất rừng và đất chuyển ra khỏi lâm phần sau rà soát quy hoạch 03 loại rừng, yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh./.

